

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 10 năm 2020
V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi
con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Mộng Loan và ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1987, địa chỉ: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1982, địa chỉ: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ghi ngày 09/3/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Vũ Thị Th và anh Lê Văn M tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 21/10/2006 của UBND xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống, giữa chị Th và anh M thường xảy ra mâu thuẫn. Trong tháng 3/2020, đêm nào ông M cũng chửi những câu xúc phạm và đánh đập, hành hạ thể xác và tinh thần chị Th, nhiều lần có mặt cả hai con, lần gần nhất là vào khoảng ngày 07/10/2020, khi chị về thăm con. Khi anh M đánh, chị Th không có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Kể từ tháng 03/2020 cho đến nay, chị Th và anh M không còn chung sống với nhau. Chị Th thấy không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Chị Th và anh M có 02 con chung, là cháu Lê Văn T, sinh ngày 09/8/2006 và cháu Lê Văn Nhật H, sinh ngày 12/10/2013. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn T, anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn Nhật H, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn là anh Lê Văn M: Tại bản tự khai ngày 14/5/2020, anh M và chị Th tự nguyện kết hôn và có 02 con chung đúng như chị Th đã trình bày. Giữa hai vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019, do kinh tế gia đình khó khăn, tình cảm phai nhạt, ít tâm sự, quan tâm đến nhau nên giữa vợ chồng có cãi nhau, đôi khi có xô xát. Hiện tại, cả hai vợ chồng đang sống ly thân với nhau. Nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh M có nguyện vọng đề hai vợ chồng tự giải quyết, khi nào không thể được thì mới yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung, anh M đề nghị để hai vợ chồng tự giải quyết, trường hợp không được thì anh đồng ý với ý kiến của chị Th. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, anh M không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của cháu Lê Văn T: Có nguyện vọng được chung sống với mẹ.

Kết quả xác minh của Tòa án: Chính quyền địa phương không biết mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Th và anh M.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, nguyên đơn là đúng quy định, bị đơn chưa tuân thủ đúng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là anh Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Chị Th và anh M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Th: Theo lời trình bày của chị Th và anh M thể hiện giữa hai anh, chị có phát sinh mâu thuẫn, cãi và xô xát với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M có ý kiến đề nghị để anh, chị tự giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải nhưng anh M đều vắng mặt. Giữa anh M và chị Th không thể tự giải quyết mâu thuẫn để đoàn tụ, đã ly thân, không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2020 cho đến nay. Xét giữa chị Th và anh M phát sinh mâu thuẫn không thể đoàn tụ, không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, thực hiện công việc chung của gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân của chị Th và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th theo quy định tại các điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn T, sinh ngày 09/8/2006, anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn Nhật H, sinh ngày 12/10/2013, không cấp dưỡng nuôi con, anh M không có ý kiến phản đối. Xét chị Th và anh M đều đủ khả năng để trực tiếp nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th. Chị Th và anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở, tuy nhiên phải tôn trọng, không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi người trực tiếp nuôi không còn đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 39, 144, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Th và anh Lê Văn M.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn T, sinh ngày 09/8/2006; anh Lê Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn Nhật H, sinh ngày 12/10/2013; cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Vũ Thị Th và anh Lê Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi người trực tiếp nuôi không còn đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005969 ngày 27/4/2020 của Chi cục T hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật T hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Dêr, huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy